TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày16 tháng 8 năm 2017
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Liên và bà Nguyễn Thị Chinh
Thư ký phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án, TAND huyện Krông Năng, Đắk Lắk
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2017/TLST – HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXX – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H'M Niê; Sinh năm 1988 (Có mặt).
Địa chỉ: Khối 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Y P Mlô; Sinh năm 1987 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn 6A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2017, chị H'M Niê trình bày chị và anh Y P Mlô kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 3 năm 2013. Trong quá trình chung sống, anh chị có một con chung tên là H' A Niê, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2013, còn con riêng, con nuôi, tài sản chung và nợ chung không có. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị không còn sống chung với nhau, cho nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2017, anh P trình bày anh và chị M là vợ chồng. Anh chị có một con chung là cháu H, A Niê. Tài sản chung, nợ chung anh chị không có. Do mâu thuẫn gia đình, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn, nhưng anh không đồng ý giải quyết ở Tòa án mà yêu cầu giải quyết nội bộ theo phong tục tập quán của người Êđê. Anh đồng ý giao cháu A cho chị M

nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung, thì anh P hoàn toàn đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk sau khi phát biểu ý kiến đã khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M ly hôn với anh P, giao cháu A cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:

+ Ngày 01 tháng 3 năm 2013, anh P và chị M ký kết hôn với nhau. Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung. Hiện nay, anh chị không còn sống chung với nhau, vì vậy chị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con. Như vậy quan hệ pháp luật ở đây là: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Chị M làm đơn khởi kiện theo đúng quy định và có nộp tiền tạm ứng án phí. Anh P có nơi cư trú ở xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35, 39, khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ngày 01 tháng 3 năm 2013, anh P và chị M kết hôn với nhau. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không còn sống chung với nhau, vì vậy chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tại phiên tòa, anh P đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội cho nên HĐXX căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình ghi nhận sự thỏa thuận trên.

+ Về con chung: Anh anh P và chị M có 01 con chung. Chị M có nguyện vọng nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, được anh P đồng ý, nên HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thỏa thuận trên và giao cháu Anh cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị M và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4]. Về án phí: Vì đây là vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu, thì nguyên đơn (chị M) vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 của Lật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quôc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H’ M Niê về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H’ M Niê và anh Y P Mlô.

+ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H’ M Niê và anh Y P Mlô về việc giao cháu H’ A Niê, sinh ngày11 tháng 02 năm 2013 cho chị H’ M Niê nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Anh P có quyền, nghĩa vụ chăm nom cháu A mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P.

2. Về án phí: Chị H’ M Niê phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện Krông Năng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/ 0043456 ngày 23 tháng 5 năm 2017.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Anh Y P Mlô và chị H’ M Niê có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG